TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2020/HS-ST
Ngày: 14/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Ký

2. Ông Trần Công Sơn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa: Ông Phan Quốc Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sông Cầu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Khắc A, sinh năm 1978; Tên gọi khác: "Tâm"; ĐKNKTT: Xóm 11, thôn An H, xã N, thị xã H, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 09/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1953 và Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961; Vợ, con: không. Tiền án: Tháng 09/2003 bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tháng 01/2006, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 26/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 20/3/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Bình Định xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 06/11/2016. Tiền sự: Ngày 01/10/2018, Công an thị xã N, tỉnh Bình Định ra Quyết định xử phạt vi phạm hành Anh số tiền 2.000.000 đồng về hành vi: Chiếm giữ trái phép tài sản của người khác (đã chấp hành xong). Nhân thân: Ngày 01/3/2017, Công an xã U, thị xã N, tỉnh Bình Định ra Quyết định xử phạt vi phạm hành Anh số tiền 750.000 đồng về hành vi: Đánh nhau. Bị cáo Nguyễn Khắc A bị tạm giam từ ngày 07/6/2019 đến ngày 01/8/2019 cho gia đình bảo lĩnh đối với Nguyễn Khắc A. Bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Bùi Thanh B, sinh năm 1997; Tên gọi khác: "Ốm"; ĐKNKTT: Thôn E, xã R, thị xã N, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 08/12; con ông Bùi Văn H, sinh năm 1972 và mẹ ruột: bà Phan Thị G (chưa rõ năm sinh); Vợ, con: không. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 24/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bình Định xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 12/11/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* N*gười bị hại:* Anh **Trương Trọng E** – sinh năm 1996; Trú tại: Thôn Long T, xã Xuân L, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Ông **Phan Văn K** – sinh năm 1975; Trú tại: Thôn Thắng C, xã Nhơn P, thị xã N, tỉnh Bình Định. Vắng mặt

2. Bà **Nguyễn Hoàng Trúc L** – sinh năm 1975; Trú tại: Thôn Long T, xã Xuân L, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

3. Chị **Mai Thị Xuân N** – sinh năm 2001; Trú tại: Thôn Long T, xã Xuân L, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

Đại diện theo pháp luật của chị Mai Thị Xuân N; Ông **Mai Xuân K** – sinh năm 1975; Trú tại: Thôn Long T, xã Xuân L, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 22/11/2018, Bùi Thanh B gọi điện thoại cho Nguyễn Khắc A để rủ đi trộm cắp xe mô tô. Nguyễn Khắc A đồng ý nên A mượn xe mô tô của một người bạn đến nhà A, cả hai bàn bạc thống nhất vào khu vực thị xã Sông Cầu, tỉnh phú Yên nếu thấy xe mô tô sơ hở dựng ven đường sẽ lấy trộm. Nguyễn Khắc A chở Bùi Thanh B đi theo hướng thị xã An Nhơn, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định vào Quốc lộ 1D đến cầu Bình Phú, thị xã Sông Cầu nhưng vẫn chưa phát hiện được xe nào nên rẽ phải đi theo Quốc lộ 1A, hướng Nam-Bắc. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Khắc A phát hiện trước sân nhà ông Mai Xuân K ở Thôn Long T, xã Xuân L, thị xã C có dựng một xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 78D1-133.81 của anh Trương Trọng E. A điều khiển xe chở A đến gần vị trí xe Future Neo đang dựng; A dừng xe bên ngoài, quan sát cảnh giới; A xuống xe, quan sát xung quanh không có ai, tiếp cận sử dụng đoản sắt và cà lê sắt đã chuẩn bị trước, đưa vào ổ khóa xe, làm động tác đẩy bẻ khóa xe, làm xe bật điện ở chế độ chờ khởi động rồi nhanh chóng ngồi lên xe khởi động nổ máy trực tiếp tẩu thoát về hướng đèo Cù Mông mà không bị ai phát hiện. A cũng nhanh chóng điều khiển xe chạy theo sau. Ngày 24/11/2018, Bùi Thanh B đem xe mô tô Future Neo, biển

kiểm soát 78D1-133.81 vào khu vực Quận X, thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người không rõ đặc điểm nhân thân, lai lịch được số A 7.000.000đ (bảy triệu đồng), chia cho Nguyễn Khắc A số A: 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Cả hai tiêu xài cho đến hết. Qua điều tra, Nguyễn Khắc A và Bùi Thanh B thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Bản kết luận định giá số 19 ngày 28/5/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiện Honda, loại FUTURE Neo, màu Đen – Đỏ, Biển kiểm soát 78D1 – 133.81, số khung: 5389EY038586, số máy: JC54E2056703 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt ngày 22/11/2018 là 12.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310, loại trắng đen, bàn phím cơ và 01 (một) sim điện thoại di động số 0962845977.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Trọng E yêu cầu các bị can Nguyễn Khắc A, Bùi Thanh B bồi thường theo giá trị tài sản của kết luận định giá là 12.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKSSC ngày 21/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Nguyễn Khắc A về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Bùi Thanh B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Khắc A, Bùi Thanh B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu đã nêu. Các bị cáo đều thừa nhận Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo, không oan gì cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày luận tội khẳng định: Cáo trạng số 34/CT-VKSSC ngày 21/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố các bị cáo Nguyễn Khắc A, Bùi Thanh B về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng pháp luật, nên giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSSC ngày 21/8/2019. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm, nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Khắc A, Bùi Thanh B phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Khắc A. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Thanh B; Đề nghị xử phạt Nguyễn Khắc A từ từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù, xử phạt Bùi Thanh B từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 tổng hợp hình phạt 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù về tội trộm cắp

tài sản theo bản án số: 44/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân xã An Nhơn, Bình Định, buộc bị cáo A chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310, loại trắng đen, bàn phím cơ và đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại di động số 0962845977 không còn giá trị sử dụng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Khắc A, Bùi Thanh B: Các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thị xã Sông Cầu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bị hại, người làm chứng: Quá trình điều tra đã có lời khai và việc vắng mặt của người bị hại, người làm chứng đã có lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt nên không ảnh hưởng đến việc xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Khắc A, Bùi Thanh B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, việc các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, của bị hại, thời gian, địa điểm, tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Anh các bị cáo Nguyễn Khắc A và Bùi Thanh B có hành vi lén lút trộm cắp xe máy biển kiểm soát 78D1–133.81 của Lưu Trọng Thành có giá trị 12.000.000 đồng tại Thôn Long T, xã Xuân L, thị xã C, tỉnh Phú Yên.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Khắc A, Bùi Thanh B đã trộm cắp là 12.000.000 đồng; Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Riêng bị cáo A có A án nhưng chưa được xoá án tích, nên hành vi pham tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHD 2015. Do đó quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 21/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, hậu quả, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì muốn có A tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây dư luận bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo không có bàn bạc, phân công cụ thể từ trước nên không có người chủ mưu, cầm đầu chiếm đoạt tài sản, vì vậy khi lượng hình cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo, quá trình nhân thân, thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Đối với Bùi Thanh B: là người khởi xướng, rủ rê và là trực tiếp thực hiện hành vi bẻ khóa xe mô tô lấy trộm xe mô tô 78D1-133.81 trị giá 12.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản người khác, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173. Bị cáo chưa có A án, A sự, nhưng trong thời gian ngắn bị cáo đã liên tiếp thực hiện các vụ trộm cắp xe mô tô ở những địa bàn khác nhau, cụ thể: Ngày 24/7/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 12/11/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Do đó cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo A đã thành khẩn khai báo, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên áp dụng cho bị cáo để xem xét phần nào về hình phạt cho bị cáo, nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này cho xã hội.

Đối với Nguyễn Khắc A: Với vai trò đồng phạm, giúp sức tích cực, khi nghe A rủ rê trộm cắp tài sản thì đồng ý ngay, là người trực tiếp phát hiện xe máy và cảnh giới cho bị cáo A bẻ khóa chiếm đoạt xe mô tô 78D1-133.81. Bị cáo có A án, đã từng bị Tòa án xét xử nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người tốt và có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp, điều đó cho thấy bị cáo không biết ăn năn, hối cải, xem thường pháp luật. Đến thời điểm ngày 22/11/2018 bị cáo chưa được xóa án tích, nên hành vi pham tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHD 2015, nên cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên áp dụng cho bị cáo để xem xét phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo

ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này cho xã hội.

Riêng bị cáo A cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số: 44/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân xã An Nhơn, Bình Định (Trong đó đã tổng hợp 24 tháng tù theo Bản án số 05/2019/HSST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định; 12 tháng tù Tòa án thị xã An Nhơn đã xử) và mức hình phạt về tội trộm cắp tài sản lần này. Buộc bị cáo Bùi Thanh B chấp hành hình phạt chung.

Xét lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 cho cả hai bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Khắc A, Bùi Thanh B phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Trương Trọng E số A 12.0000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*); Trong đó, bị cáo A phải bồi thường số A 6.000.000 đồng, bị cáo A phải bồi thường số A 6.000.000 đồng

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 BLTTHS 2015 sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310, loại trắng đen, bàn phím cơ là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại di động số 0962845977 không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Khắc A, Bùi Thanh B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Khắc A.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Thanh B.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Khắc A, Bùi Thanh B phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử Phạt:

- Nguyễn Khắc A 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/6/2019 đến ngày 01/8/2019.

- Bùi Thanh B 02 (Hai) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số: 44/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, Bình Định và 02 (Hai) năm tù về tội trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo Bùi Thanh B chấp hành hình phạt chung là 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam ngày 26/03/2019 (Theo bản án số 05/2019/HSST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự 2015 buộc Nguyễn Khắc A, Bùi Thanh B phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Trương Trọng E số tiền 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*); Trong đó, bị cáo A phải bồi thường số tiền 6.000.000 đồng *(sáu triệu đồng*), bị cáo A bồi thường số tiền 6.000.000 đồng *(sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản A chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tương ứng với số A và thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310, loại trắng đen, bàn phím cơ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại di động số 0962845977.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Khắc A, Bùi Thanh B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Nguyễn Khắc A, Bùi Thanh B mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng (Ba *trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hánh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND thị xã Sông Cầu (2);
- Cơ quan CSĐT Công an Tx. Sông Cầu (1);
- Sở tư pháp (1);
- THA HS thị xã Sông Cầu (1);
- THA DS thị xã Sông Cầu (1);
- Bị cáo (5);
- Lưu HS, án văn (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị An Nhiên